

Số: 33/2021/QĐST-HNGĐ

*Sông Lô, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; Nơi ĐKKTT: Thôn Đ, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú: Thôn Phú Cường, xã Lăng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị M.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** Về nuôi con: Anh B và chị M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12/12/2018; Nguyễn Trường N, sinh ngày 15/01/2017. Hiện nay hai cháu N và H đang ở cùng chị M. Ly hôn anh B và chị

M thỏa thuận để anh B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và để chị M nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh B và chị M đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0009198 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại anh B 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Khương Đặng Khánh Hằng**